

Ngày 31/12/2025	35,500 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	4.4%	-4.1%	-5.0%

2025	
ROE	22.1%
	+/- YoY ▼ 15.2%

Q4/25		
DT thuần	308	
tỷ VNĐ		
	QoQ ▲ 30.0 ▲ 10.9%	YoY ▲ 6.00 ▲ 2.1%

2025	
DT thuần	1,116
tỷ VNĐ	
	YoY ▲ 45.0 ▲ 4.1%

Q4/25		
LN gộp	63.7	
tỷ VNĐ		
	QoQ ▲ 11.5 ▲ 22.0%	YoY ▼ 34.7 ▼ 35.3%

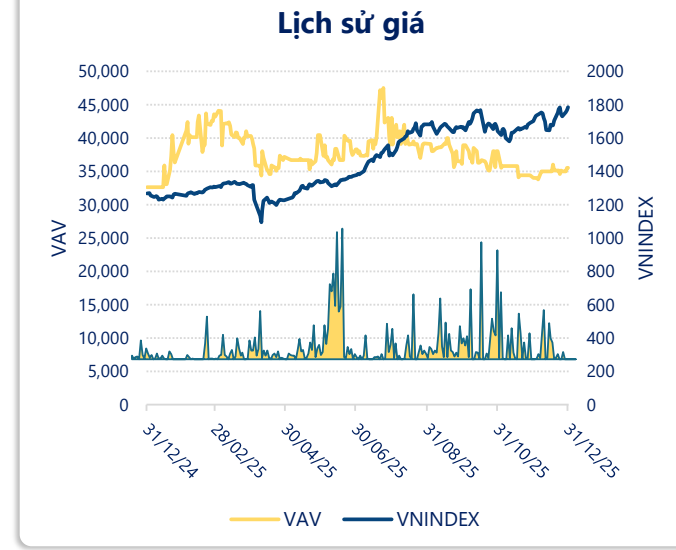
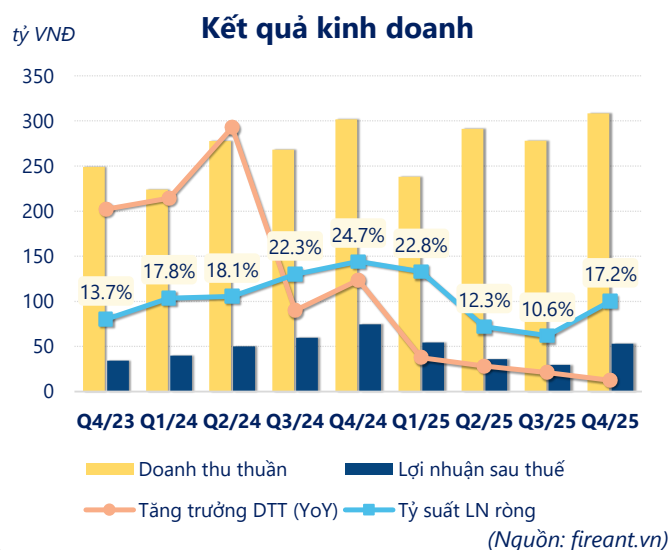
2025	
LN gộp	247
tỷ VNĐ	
	YoY ▼ 97.0 ▼ 28.1%

Q4/25		
LN thuần	66.3	
tỷ VNĐ		
	QoQ ▲ 29.3 ▲ 79.3%	YoY ▼ 26.6 ▼ 28.6%

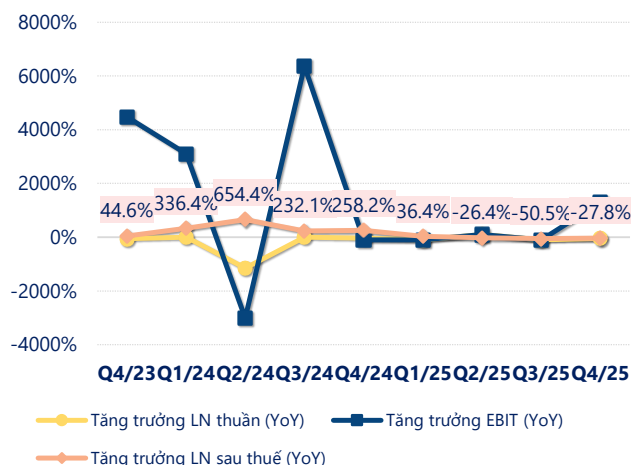
2025	
LN thuần	216
tỷ VNĐ	
	YoY ▼ 77.0 ▼ 26.1%

Q4/25		
LN sau thuế	52.9	
tỷ VNĐ		
	QoQ ▲ 23.3 ▲ 78.8%	YoY ▼ 21.7 ▼ 29.1%

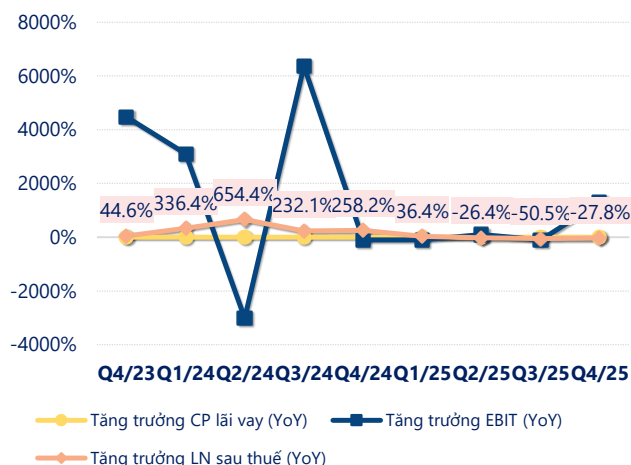
2025	
LN sau thuế	173
tỷ VNĐ	
	YoY ▼ 57.0 ▼ 25.1%



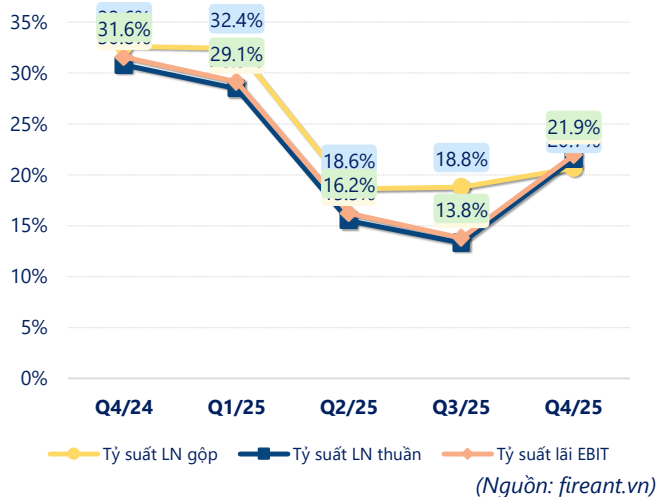
Tăng trưởng lợi nhuận



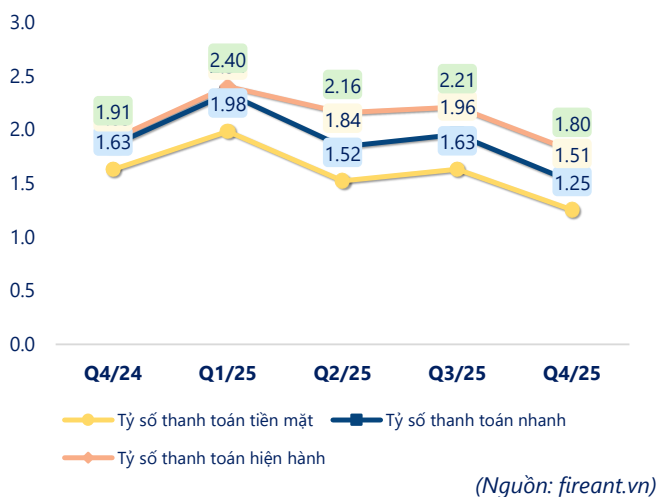
Tăng trưởng chi phí



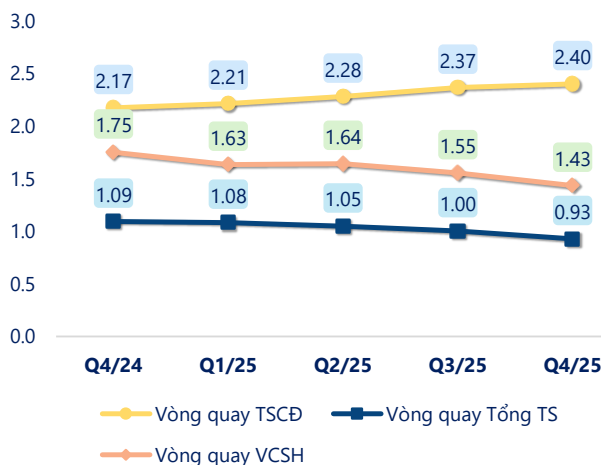
Tỷ suất lợi nhuận



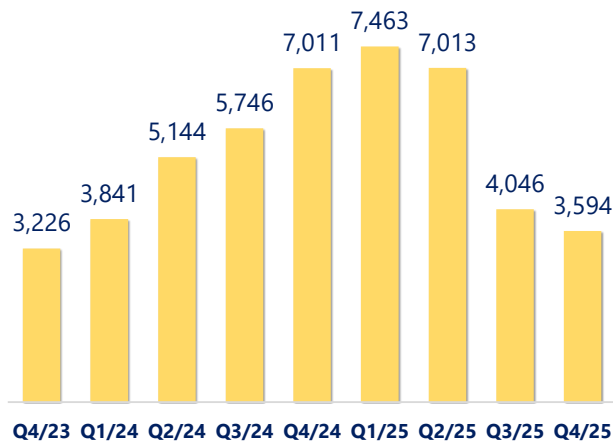
Chỉ số thanh khoản



Vòng quay tài sản



EPS



KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q4/25	Q4/24	Thay đổi YoY	2025	2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	308	302	2.1%	1,116	1,071	4.1%
Giá vốn hàng bán	245	203	20.4%	868	728	19.3%
Lợi nhuận gộp	63.7	98.4	-35.3%	247	344	-28.1%
Doanh thu HĐTC	8.37	4.47	87.3%	20.3	13.1	55.9%
Chi phí TC	1.22	1.87	-34.8%	6.27	9.83	-36.2%
Chi phí lãi vay	1.22	1.87	-34.8%	6.27	9.83	-36.2%
LN trong công ty LKLD	0	0.00		0	0	
Chi phí bán hàng	0.64	2.79	-77.1%	24.7	23.7	4.1%
Chi phí QLDN	3.86	5.33	-27.5%	20.5	30.8	-33.3%
LN thuần từ HĐKD	66.3	92.9	-28.6%	216	293	-26.1%
Lợi nhuận khác	0.05	0.46	-89.9%	0.05	0.53	-91.3%
LN trước thuế	66.4	93.4	-28.9%	216	293	-26.2%
Lợi nhuận sau thuế	52.9	74.6	-29.1%	173	230	-25.1%
LNST của CĐ cty mẹ	52.9	74.6	-29.1%	173	230	-25.1%

(Nguồn: fireant.vn)

